ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 371 /TB-UBND	*Hưng Hà, ngày 03 tháng 9 năm 2026.*

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1)
Địa điểm: (thôn Vĩnh Truyền cũ) nay là thôn Văn Lang, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thành lập Cụm công nghiệp Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 3/9/2026 của UBND xã Hưng Hà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1).

Theo đề nghị của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà tại Tờ trình số 161/TTr-CNPTQĐKVHH ngày 28/8/2026; đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 403/TTr-KT ngày 03/9/2026, Ủy ban nhân dân xã thông báo như sau:

1. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1).

2. Diện tích đất dự kiến thu hồi: **88.912,2** m^2 đất của **140** hộ gia đình, cá nhân tại (thôn Vĩnh Truyền cũ) nay là thôn Văn Lang thuộc địa giới hành chính xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên *(Có danh sách chi tiết kèm theo)*.

Vị trí, loại đất thu hồi được xác định theo Tờ bản đồ địa chính xã Hưng Hà đo đạc bổ sung tháng 7 năm 2025: 277 572-9 Tờ số 120 do Công ty Cổ phần Trắc địa - Xây dựng và Thương mại Tuấn Kiệt đo vẽ tháng 7 năm 2026 và được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên thẩm định ngày 25/8/2026.

3. Tiến độ thu hồi đất: Dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2026.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, …

Dự kiến hoàn thành trước ngày 20/9/2026.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi để lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngay sau khi hết thời hạn niêm yết; Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình thẩm định theo quy định.

- Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; Niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng hộ gia đình, cá nhân có liên quan theo quy định.

Dự kiến hoàn thành trước ngày 20/10/2026.

- Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Uỷ ban nhân dân xã Hưng Hà thông báo để các phòng, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân triển khai thực hiện./

Nơi nhận:
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Các hộ gia đình, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trường

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Dự án Cụm Công nghiệp Văn Lang (Giai đoạn 1),
Địa điểm: (thôn Vĩnh Truyền cũ) nay là thôn Văn Lang, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Thông báo số 371 /TB-UBND ngày 03/9/2026 của UBND xã Hưng Hà)

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
1	Bà Đinh Thị Bé (bà Bé đã chết), hiện bà Phạm Thị Chi (con bà Bé) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	488	LUC	5,5	
2	Ông Vũ Văn Úy	Văn Lang	120	495	LUC	32,9	
			120	660	LUC	667,0	
3	Ông Mai Thanh Chởi	Văn Lang	120	499	LUC	754,3	
4	Bà Vũ Thị Nhợi	Văn Lang	120	509	LUC	324,0	
			120	567	LUC	735,1	
5	Ông Vũ Văn Nhự	Văn Lang	120	515	LUC	64,5	
			120	647	LUC	588,0	
6	Ông Đinh Văn Quảng	Văn Lang	120	544	LUC	92,2	
7	Ông Đinh Thành Trì	Văn Lang	120	554	LUC	4,8	
			120	1079	LUC	561,0	
8	Ông Đinh Tiến Dũng	Văn Lang	120	567	LUC	203,0	
9	Bà Đinh Thị Phác	Văn Lang	120	590	LUC	1.227,0	
			120	823	LUC	828,1	
10	Bà Vũ Thị Lân (Duẩn)	Văn Lang	120	599	LUC	25,7	
11	Ông Đinh Đăng Thai	Văn Lang	120	608	LUC	287,0	
			120	814	LUC	585,0	
12	Ông Vũ Văn Duệ	Văn Lang	120	608	LUC	517,0	
			120	814	LUC	298,0	
13	Ông Vũ Quỳnh Như	Văn Lang	120	612	LUC	477,2	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
14	Bà Nguyễn Thị Vuốt	Văn Lang	120	624	LUC	268,0	
15	Ông Phạm Xuân Thành (Duyền)	Văn Lang	120	624	LUC	275,0	
			120	862	LUC	405,0	
16	Ông Đinh Văn Kiện	Văn Lang	120	625	LUC	154,4	
			120	646	LUC	1.019,6	
			120	752	LUC	816,0	
17	Ông Vũ Văn Quyền (ông Quyền đã chết), hiện bà Vũ Thị Kim Xe (con ông Quyền) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	630	LUC	1004,4	
			120	713	LUC	766,0	
18	Ông Vũ Văn Vạn	Văn Lang	120	632	LUC	16,9	
			120	755	LUC	410,1	
			120	778	LUC	363,0	
19	Ông Vũ Văn Hổ (Xuyến)	Văn Lang	120	636	LUC	241,0	
			120	769	LUC	120,0	
20	Ông Đặng Văn Hoản (ông Hoản đã chết), hiện ông Đặng Văn Đương (con ông Hoản) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	641	LUC	219,0	
21	Ông Đặng Văn Đương (Cúc)	Văn Lang				492,1	
22	Ông Đinh Quốc Oai	Văn Lang	120	642	LUC	683,0	
23	Ông Đinh Công Luyện	Văn Lang	120	651	LUC	74,8	
			120	721	LUC	465,0	
			120	1095	LUC	231,2	
24	Ông Vũ Mạnh Căn	Văn Lang	120	652	LUC	0,9	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
	Ông Vũ Mạnh Căn	Văn Lang	120	679	LUC	1.036,0	
25	Ông Đinh Văn Duật	Văn Lang	120	659	LUC	229,3	
26	Bà Phạm Thị Vuôn (Xếp)	Văn Lang	120	665	LUC	324,1	
			120	702	LUC	115,3	
27	Ông Phạm Văn Thọ	Văn Lang	120	667	LUC	622,0	
28	Ông Vũ Văn Tám	Văn Lang	120	675	LUC	250,0	
			120	702	LUC	42,1	
29	Ông Phạm Văn Rực	Văn Lang	120	676	LUC	260,0	
30	Ông Vũ Đại Hành	Văn Lang	120	677	LUC	164,6	
			120	703	LUC	672,0	
31	Bà Phạm Thị Bồi	Văn Lang	120	681	LUC	260,0	
32	Ông Vũ Văn Đáo	Văn Lang	120	685	LUC	700,0	
33	Ông Đinh Văn Đồng (ông Đồng đã chết), hiện bà Đinh Thị Ngọc (con ông Đồng) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	687	LUC	262,1	
34	Ông Phạm Văn Tiệp (ông Tiệp đã chết), hiện ông Phạm Thanh Tùng (con ông Tiệp) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang				125,2	
35	Ông Vũ Đức Nhiên	Văn Lang	120	689	LUC	432,0	
36	Bà Vũ Thị Dung	Văn Lang	120	696	LUC	54,0	
37	Bà Đinh Thị Đua (Kiêm)	Văn Lang	120	698	LUC	557,0	
			120	767	LUC	297,0	
			120	787	LUC	513,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
38	Ông Vũ Hữu Nghị (Chức)	Văn Lang	120	710	LUC	441,2	
			120	896	LUC	641,0	
39	Bà Phạm Thị Thanh	Văn Lang	120	714	LUC	156,0	
			120	808	LUC	212,0	
40	Ông Phạm Trung Tuyên	Văn Lang	120	720	LUC	368,0	
41	Ông Phạm Văn Bộ (ông Bộ đã chết), hiện ông Phạm Trung Tuyên (con ông Bộ) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang				663,0	
42	Bà Vũ Thị Khéo	Văn Lang	120	723	LUC	174,5	
43	Bà Đinh Thị Thơm (Toan)	Văn Lang	120	724	LUC	550,0	
44	Bà Đinh Thị Gấm (Chủy)	Văn Lang	120	725	LUC	488,0	
45	Ông Phạm Trọng Phú	Văn Lang	120	728	LUC	814,0	
46	Bà Ngô Thị Thương	Văn Lang	120	732	LUC	703,0	
47	Ông Đinh Văn Khuy	Văn Lang	120	734	LUC	420,0	
48	Ông Phạm Văn Vóc	Văn Lang	120	738	LUC	562,0	
49	Ông Phạm Quang Khởi	Văn Lang				421,0	
50	Bà Phạm Thị Tứ	Văn Lang				180,0	
51	Ông Đinh Văn Đản	Văn Lang	120	740	LUC	195,1	
			120	821	LUC	439,0	
52	Ông Phạm Bá Luật (Dự)	Văn Lang	120	741	LUC	283,0	
53	Ông Đặng Văn Trìu	Văn Lang	120	742	LUC	439,0	
54	Ông Vũ Văn Vân (ông Vân đã chết), hiện ông Vũ Văn Vị (con ông	Văn Lang	120	743	LUC	1.033,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
	Vân) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan						
55	Bà Đinh Thị Thơ (Liên)	Văn Lang	120	744	LUC	376,2	
			120	951	LUC	502,0	
56	Bà Phạm Thị Minh	Văn Lang	120	746	LUC	778,0	
			120	1060	LUC	530,0	
57	Ông Đinh Văn Oanh	Văn Lang	120	753	LUC	552,0	
58	Bà Mai Thị Tới	Văn Lang	120	762	LUC	348,0	
59	Ông Nguyễn Tiến Phú (Dinh)	Văn Lang	120	764	LUC	816,0	
60	Ông Đinh Văn Chuân	Văn Lang	120	766	LUC	441,6	
			120	828	LUC	983,0	
61	Ông Đặng Văn Nhất	Văn Lang	120	767	LUC	391,0	
62	Ông Đinh Văn Tuy	Văn Lang	120	768	LUC	686,1	
			120	822	LUC	1.005,0	
63	Ông Vũ Song Hỹ	Văn Lang	120	769	LUC	911,0	
64	Ông Đinh Văn Diễn	Văn Lang	120	777	LUC	520,0	
			120	800	LUC	987,0	
65	Ông Vũ Văn Vị (Mừng)	Văn Lang	120	781	LUC	592,0	
66	Ông Vũ Văn Chi	Văn Lang	120	789	LUC	695,0	
67	Bà Đinh Thị Chung	Văn Lang	120	791	LUC	483,0	
68	Ông Vũ Thanh Toán (ông Toán đã chết), hiện bà Vũ Thị Ngạn (con ông Toán) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	796	LUC	1.111,4	
69	Ông Phan Văn Dũng	Văn Lang				259,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
70	Ông Đinh Quốc Lập	Văn Lang	120	797	LUC	660,0	
			120	1096	LUC	743,0	
71	Ông Vũ Sinh Khang	Văn Lang	120	797	LUC	407,0	
72	Ông Đinh Văn Nhâm	Văn Lang	120	802	LUC	441,0	
			120	826	LUC	526,0	
73	Bà Đặng Thị Lóc (Sóc)	Văn Lang	120	803	LUC	189,0	
74	Ông Ngô Văn Quân (Hoãn)	Văn Lang	120	806	LUC	489,0	
75	Ông Đinh Anh Tuấn	Văn Lang	120	810	LUC	515,0	
76	Ông Đinh Xuân Động (Tuyến)	Văn Lang	120	815	LUC	279,0	
77	Ông Đặng Văn Đam	Văn Lang	120	818	LUC	364,0	
78	Ông Đinh Văn Đình (ông Đình đã chết), hiện ông Đinh Văn Đính (con ông Đình) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	831	LUC	492,0	
			120	860	LUC	354,0	
79	Bà Phạm Thị Quỳnh	Văn Lang	120	832	LUC	147,0	
80	Ông Vũ Ngọc Diệp	Văn Lang				554,0	
81	Ông Đinh Văn Chuyển (Dung)	Văn Lang	120	834	LUC	412,0	
82	Bà Đinh Thị Then	Văn Lang	120	835	LUC	559,0	
			120	1002	LUC	657,4	
83	Ông Vũ Văn Huyên	Văn Lang	120	838	LUC	797,0	
			120	869	LUC	507,0	
84	Ông Đinh Văn Công	Văn Lang	120	843	LUC	722,0	
85	Ông Vũ Văn Học	Văn Lang	120	851	LUC	595,0	
86	Ông Vũ Văn Nhuế (ông Nhuế đã chết), hiện ông Vũ Văn Học	Văn Lang				420,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
	(con ông Nhuế) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan						
87	Bà Đinh Thị Lỉnh (Đạt)	Văn Lang	120	854	LUC	388,0	
			120	873	LUC	563,0	
88	Ông Đinh Văn Phan	Văn Lang	120	855	LUC	649,0	
89	Ông Đinh Văn Vị	Văn Lang	120	856	LUC	656,0	
90	Ông Phạm Văn Hanh	Văn Lang	120	857	LUC	813,0	
			120	890	LUC	552,0	
91	Ông Đinh Văn Đính	Văn Lang	120	860	LUC	143,0	
92	Ông Đinh Văn Kiều	Văn Lang				286,0	
93	Ông Đinh Văn Tám	Văn Lang	120	861	LUC	279,0	
			120	886	LUC	406,0	
94	Ông Đinh Văn Giáp	Văn Lang	120	870	LUC	518,0	
95	Ông Phạm Văn Sơn (ông Sơn đã chết), hiện bà Phạm Thị Linh (con ông Sơn) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	872	LUC	793,5	
96	Bà Vũ Thị Tươm (Bang)	Văn Lang	120	875	LUC	705,0	
			120	933	LUC	477,2	
97	Ông Đinh Văn Dẫn (Cải)	Văn Lang	120	878	LUC	409,0	
98	Ông Đinh Văn Vĩnh	Văn Lang	120	884	LUC	263,0	
99	Bà Vũ Thị Chỉ	Văn Lang	120	887	LUC	383,0	
100	Ông Vũ Văn Thuận	Văn Lang	120	891	LUC	558,2	
101	Ông Đặng Văn Chiến	Văn Lang	120	895	LUC	179,0	
102	Ông Đặng Văn Tình	Văn Lang				760,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
103	Bà Đinh Thị Rơi	Văn Lang	120	904	LUC	780,3	
			120	918	LUC	1.095,0	
104	Bà Phạm Thị Chấn (Duyệt)	Văn Lang	120	911	LUC	487,0	
			120	923	LUC	783,0	
			120	1130	LUC	52,0	
105	Ông Đinh Văn Lượng	Văn Lang	120	917	LUC	350,0	
106	Ông Đinh Văn Đại	Văn Lang				209,0	
107	Ông Đinh Đức Giang	Văn Lang	120	920	LUC	949,2	
108	Ông Phạm Văn Duyệt	Văn Lang	120	923	LUC	1.116,0	
			120	1130	LUC	980,2	
109	Ông Phạm Văn Sảng (ông Sảng đã chết), hiện ông Phạm Ngọc Ánh (con ông Sảng) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	930	LUC	357,4	
110	Ông Đinh Văn Xứng (Hương)	Văn Lang	120	934	LUC	247,0	
			120	970	LUC	563,8	
			120	1022	LUC	374,0	
111	Ông Đinh Văn Đoán	Văn Lang	120	935	LUC	280,0	
112	Ông Vũ Văn Tiềm	Văn Lang	120	942	LUC	342,0	
113	Bà Đinh Thị Bê	Văn Lang	120	944	LUC	279,0	
114	Ông Vũ Cứu Quốc	Văn Lang	120	952	LUC	267,2	
115	Ông Đinh Văn Thi (Lượt)	Văn Lang	120	958	LUC	564,4	
116	Ông Đinh Văn Tước	Văn Lang	120	968	LUC	203,0	
117	Ông Đinh Văn Đích (ông Đích đã chết), hiện ông Đinh Văn Hải (con ông Đích) và	Văn Lang	120	970	LUC	628,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
	những người có quyền, nghĩa vụ liên quan		120	1022	LUC	625,0	
118	Bà Lê Thị Thủy (Ba)	Văn Lang	120	974	LUC	252,1	
119	Ông Vũ Mạnh Khương	Văn Lang	120	981	LUC	293,2	
120	Ông Vũ Tiến Dung (Bái)	Văn Lang	120	983	LUC	565,1	
121	Bà Đinh Thị Làn (bà Làn đã chết), hiện bà Vũ Thị Xuyền (con bà Làn) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	991	LUC	411,0	
122	Bà Nguyễn Thị Hường (Huy)	Văn Lang	120	1000	LUC	708,0	
123	Ông Phạm Văn Lệ	Văn Lang	120	1006	LUC	686,0	
124	Ông Đinh Văn Đằng	Văn Lang	120	1012	LUC	583,0	
125	Bà Ngô Thị Mộng (Toản)	Văn Lang	120	1024	LUC	515,3	
126	Ông Đinh Văn Thưởng	Văn Lang	120	1030	LUC	621,7	
127	Ông Vũ Văn Đề (Diếp)	Văn Lang	120	1040	LUC	685,0	
128	Ông Vũ Văn Thái	Văn Lang	120	1060	LUC	281,3	
129	Ông Ngô Long Lương	Văn Lang	120	1060	LUC	228,0	
			120	1088	LUC	274,4	
130	Ông Đinh Văn Uất	Văn Lang	120	1062	LUC	640,0	
131	Ông Đinh Văn Quất (ông Quất đã chết), hiện ông Đinh Văn Uất (con ông Quất) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang				109,0	
132	Ông Phạm Huy Du	Văn Lang	120	1064	LUC	144,0	
133	Bà Đinh Thị Ngọc	Văn Lang	120	1075	LUC	414,0	
134	Ông Đinh Văn Lưu	Văn Lang	120	1110	LUC	757,0	

Stt	Họ và tên (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ (Thôn)	Tờ bản đồ địa chính	Số thửa	Loại đất dự kiến thu hồi	Diện tích thu hồi (m^2)	Ghi chú
135	Bà Đinh Thị Chanh (Khoa)	Văn Lang	120	1135	LUC	629,2	
136	Ông Đinh Văn Toàn	Văn Lang	120	1157	LUC	700,3	
137	Bà Phạm Thị Nga	Văn Lang	120	1175	LUC	265,1	
138	Ông Đinh Văn Thiệu	Văn Lang	120	1188	LUC	415,3	
139	Bà Mai Thị May	Văn Lang	120	1223	LUC	910,9	
140	Ông Vũ Văn Cốt (ông Cốt đã chết), hiện ông Vũ Đức Nhiên (con ông Cốt) và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan	Văn Lang	120	2143	LUC	312,0	
Tổng cộng						**88.912,2**	